

Số: 1607/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2014

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

CÔNG VĂN BẢN

Số: 576/Ban hành
Ngày: 31/10/2014

QUYẾT ĐỊNH

giá thuê công kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và truyền thông;

Căn cứ Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam tại Phiếu trình số 662/PTr-VNNIC ngày 23/9/2014 về việc phê duyệt giá thuê công kết nối Hệ thống trung chuyển Internet quốc gia – VNIX và Phiếu trình số 773/PTr-VNNIC ngày 24/10/2014 về việc phê duyệt giá thuê công kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá thuê công kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2014, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Viễn thông, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, các doanh nghiệp kết nối với VNIX và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC, Cục VT;
- Lưu: VT, VNNIC.



Nguyễn Bắc Sơn

**BẢNG GIÁ THUÊ CÔNG KẾT NỐI TRẠM TRUNG CHUYÊN INTERNET
QUỐC GIA (VNIX)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1607~~ /QĐ-BTTTT ngày 31 /10/2014
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Giá thuê công kết nối 1 Gbps theo tháng G_T (chưa bao gồm thuế VAT):

a) Trường hợp thuê công kết nối tròn tháng:

$$G_T = 16.000.000 \text{ đồng / tháng / công}$$

b) Trường hợp thuê công kết nối không tròn tháng:

$$G_T = 16.000.000 \times (N : T) \text{ đồng / tháng / công}$$

Trong đó:

- N: là số ngày thực tế sử dụng công kết nối.

- T: là số ngày của tháng trong năm.

2. Giá thuê công kết nối theo tháng (đã bao gồm thuế VAT):

a) Giá thuê công kết nối 1Gbps: $G_1 = G_T \times (1 + t)$ đồng / tháng / công 1Gbps

b) Giá thuê công kết nối nGbps: $G_n = G_T \times L \times (1 + t)$ đồng / tháng / công nGbps

Trong đó:

- n: là loại công 2, 3, 4, ... 10, ... Gbps.

- t: là tỷ suất thuế VAT = 10%.

- L: là lưu lượng dữ liệu (tính bằng Gbps) trao đổi qua công kết nối nGbps đã được làm tròn đến số nguyên được xác định theo phương pháp sau:

Cứ mỗi 5 phút, VNNIC ghi lại lưu lượng trung chuyên ra và vào VNIX của đơn vị thuê công kết nối VNIX. Các số liệu lưu lượng trao đổi được thống kê hàng tháng và biểu diễn trên biểu đồ trao đổi lưu lượng theo thời gian, được sắp xếp từ thấp đến cao. 5% lưu lượng trao đổi cao nhất được loại bỏ. Lưu lượng trao đổi cao nhất (đỉnh) trong 95% biểu đồ lưu lượng còn lại được làm tròn đến số nguyên Gbps (theo nguyên tắc: nếu ≤ 1 , làm tròn thành 1; nếu > 1 , phần lẻ sau thập phân $< 0,5$ làm tròn xuống; nếu phần lẻ sau thập phân $\geq 0,5$ sẽ làm tròn lên). Phần số nguyên của giá trị lưu lượng tính theo Gbps sau làm tròn được ký hiệu là L.